

Số: /TTr-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.**

Kính gửi: Thường trực HĐND thành phố.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của tập thể Lãnh đạo UBND thành phố tại cuộc họp vào ngày 03/6/2022; UBND thành phố kính trình Thường trực HĐND thành phố xem xét, thống nhất cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, với các nội dung chính như sau:

**I. Khái quát tình hình thực hiện:**

Ngày 09/12/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1194/QĐ-UBND về Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; với tổng kinh phí dự kiến thực hiện khoảng **933 tỷ đồng** (gồm: Nguồn ngân sách tỉnh 280 tỷ đồng – tương ứng khoảng 30% tổng kinh phí thực hiện; Nguồn ngân sách cấp huyện, xã khoảng 653 tỷ đồng – tương ứng khoảng 70% tổng kinh phí thực hiện).

Đối với địa bàn thành phố Quảng Ngãi, được dự kiến hỗ trợ 13.527 tấn xi măng để thực hiện đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn; qua tính toán tổng kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 (thực hiện từ năm 2022) khoảng **80 tỷ đồng**, bao gồm:

- Nguồn ngân sách tỉnh: Khoảng **24 tỷ đồng** (thực hiện hỗ trợ 100% kinh phí xi măng - tương ứng khoảng 30% tổng kinh phí thực hiện).

- Phần kinh phí còn lại (Nguồn ngân sách cấp huyện, xã; bao gồm các nguồn huy động khác): Khoảng **56 tỷ đồng** (bao gồm: vật liệu khác, nhân công, máy thi công - tương ứng khoảng 70% tổng kinh phí thực hiện).

Trong thời gian vừa qua, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 9791/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về việc tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố. Qua đó quy định tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng (các tuyến đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng): Vốn ngân sách tỉnh 30% (hỗ trợ 100% xi măng); vốn ngân sách thành phố 50% (hỗ trợ máy trộn, đá, cát, vật liệu khác...); vốn ngân sách xã và nguồn huy động khác 20% (tiền, nhân công). Tuy nhiên, tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng trên địa bàn thành phố tại

Quyết định số 9791/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 chỉ áp dụng trong giai đoạn 2016 – 2020 và đến nay đã hết hiệu lực thực hiện.

Đồng thời, trên cơ sở Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND thành phố; UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 10582/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, qua đó thống nhất cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư các dự án BTXM tuyến đường thôn, hẻm phố, Thoát nước tình thế (thuộc Đề án Chính trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020) và Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn thành phố với tỷ lệ cơ cấu vốn thực hiện dự án là 100% ngân sách thành phố.

## **II. Đề xuất, kiến nghị:**

Theo Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 (tại Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) được thực hiện với mục tiêu tiếp tục hỗ trợ các địa phương đầu tư, cải tạo, kiên cố hóa mặt đường giao thông nông thôn thông qua cơ chế hỗ trợ xi măng; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp nông thôn, cải thiện đời sống của người dân ở các khu vực khó khăn.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn thành phố trong các năm vừa qua, việc thực hiện đầu tư các tuyến đường BTXM thôn, hẻm phố trên địa bàn thành phố được đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố 100%; không thực hiện huy động các nguồn lực từ ngân sách xã phường và nhân dân trong phạm vi thực hiện dự án.

Với thực trạng nhưng trên, nếu thực hiện huy động nguồn lực từ ngân sách xã và huy động nguồn lực nhân dân để tổ chức triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 sẽ dẫn đến tình trạng so sánh nguồn vốn giữa việc thực hiện các dự án trên địa bàn (đối với dự án có quy mô lớn, thuộc khu vực trung tâm đô thị được thực hiện từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, thành phố; nhưng đối với các dự án quy mô nhỏ, phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, cải thiện đời sống của người dân ở các khu vực khó khăn thì lại thu huy động nhân dân và sử dụng ngân sách cấp xã); việc này sẽ dẫn đến tình trạng, tâm lý các đơn vị hạn chế đăng ký triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng trên địa bàn.

Đồng thời, công tác huy động nguồn lực nhân dân để tổ chức triển khai thực hiện các dự án trong thời gian vừa qua gặp rất nhiều khó khăn; do đó, việc áp dụng phương thức huy động nguồn lực nhân dân thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng sẽ dễ dẫn đến việc gây ra nợ đọng trong quá trình thực hiện dự án.

\* Vì vậy, UBND thành phố đề xuất thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 (tại Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) với tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn được áp dụng cho các địa phương trên địa bàn thành phố như sau:

- Nguồn ngân sách tỉnh: Thực hiện hỗ trợ 100% kinh phí xi măng - tương ứng khoảng 30% tổng kinh phí thực hiện (Khoảng 24 tỷ đồng).

- Nguồn ngân sách thành phố: Bao gồm vật liệu khác, nhân công, máy thi công - Tương ứng khoảng 70% tổng kinh phí thực hiện (Khoảng **56 tỷ đồng**).

Dự kiến nguồn ngân sách thành phố để thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 (Khoảng **56 tỷ đồng**) được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 (tại Quyết định số 10638/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi) từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố; với tổng nguồn vốn dự kiến bố trí thực hiện là **92,1 tỷ đồng**.

Trên đây là nội dung đề xuất cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; UBND thành phố kính trình Thường trực HĐND thành phố xem xét, cho ý kiến để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT, TNMT, KT, VH-TT, GD&ĐT TP;
- BQLDA ĐTXD&PTQĐ TP;
- VPTP: C,PVP; CV (XD);
- Lưu VT, TCKH (T.Thông).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trà Thanh Danh**